

BẢNG BÁO GIÁ GÓI CHUYÊN GIA

LỚP	SL	THÀNH TIỀN TRƯỚC CHIẾT KHẤU	TỔNG 2 LỚP	GÓI CHUYÊN GIA
0-3	40	20.837.400	215.865.650 đ	161.000.000 đ TẶNG: ☒ 12 tháng sử dụng app TOMIA ☒ 15 tập đề cho trẻ ☒ Hỗ trợ tuyển sinh trên hệ sinh thái ☒ Đồ dùng giá sốc
3-6	150	195.028.250		

MOTA xin trân trọng cảm ơn quý khách hàng đã tin dùng sản phẩm và dịch vụ của công ty. Chúng tôi xin gửi đến quý khách hàng bảng báo giá cụ thể như sau:

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ BÁN (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	BRAND
1	Hộp thả khối cầu có khay		Cái	1	499.200	499.200	MPL03009	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
2	Hộp thả bóng có ngăn kéo		Cái	1	414.000	414.000	MPL03010	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
3	Chốt đứng với đĩa tròn		Cái	1	198.000	198.000	MPL03012	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
4	Chốt đứng với hình khối vuông		Cái	1	195.600	195.600	MPL03013	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
5	Chốt đứng 3 đĩa tròn		Cái	1	315.600	315.600	MPL03014	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
6	Hộp thả khối trụ màu		Cái	1	549.600	549.600	MPL03017	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
7	Bóng tròn nhỏ trên chốt nhỏ		Cái	1	390.000	390.000	MPL03018	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
8	Mảnh ghép hình cơ bản: hình vuông		Cái	1	148.800	148.800	MPL03020	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
9	Mảnh ghép hình cơ bản: hình tròn to		Cái	1	148.800	148.800	MPL03021	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
10	Mảnh ghép hình cơ bản: hình tròn nhỏ		Cái	1	148.800	148.800	MPL03022	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ BÁN (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	BRAND
11	<u>Mảnh ghép hình cơ bản: hình tam giác</u>		Cái	1	148.800	148.800	MPL03023	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
12	<u>Mảnh ghép 3 hình tròn từ to tới nhỏ</u>		Cái	1	250.800	250.800	MPL03024	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
13	<u>Mảnh ghép 3 hình cơ bản</u>		Cái	1	250.800	250.800	MPL03025	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
14	<u>Mảnh ghép 5 hình tròn từ to tới nhỏ</u>		Cái	1	434.400	434.400	MPL03026	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
15	<u>Set 3 khối hình học cơ bản trong hộp chứa</u>		Cái	1	796.800	796.800	MPL03028	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
16	<u>Chốt đứng với đĩa tròn (3 màu cơ bản)</u>		Cái	1	289.200	289.200	MPL03029	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
17	<u>Chốt ngang với hình đĩa tròn</u>		Cái	1	224.400	224.400	MPL03030	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
18	<u>Chốt đứng kết hợp ngang - đường gợn sóng</u>		Cái	1	219.600	219.600	MPL03032	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
19	<u>Hộp thả xu có ngăn kéo</u>		Cái	1	414.000	414.000	MPL03033	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
20	<u>Hộp thả khối trụ tròn lớn</u>		Cái	1	339.600	339.600	MPL03034	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
21	<u>Hộp thả khối chữ nhật</u>		Cái	1	339.600	339.600	MPL03036	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
22	<u>Hộp thả khối vuông</u>		Cái	1	339.600	339.600	MPL03037	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
23	<u>Hộp thả khối tam giác</u>		Cái	1	339.600	339.600	MPL03038	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
24	<u>Hộp nắp trượt 2 ngăn</u>		Cái	1	435.600	435.600	MPL03039	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
25	<u>Hộp thả 4 khối hình học</u>		Cái	1	1.005.600	1.005.600	MPL03041	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS

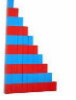
STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ BÁN (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	BRAND
26	<u>Thả bóng - theo dõi chuyển động của bóng gỗ</u>		Cái	1	3.342.000	3.342.000	MPL03042	CẨM QUAN	1-2 TUỔI	PLUS
27	<u>Hộp 3 ngăn kéo</u>		Cái	1	837.600	837.600	MPL03043	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
28	<u>Khay phân loại không kèm hạt màu</u>		Cái	1	516.000	516.000	MPL03045	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
29	<u>Hạt màu dùng cho khay phân loại</u>		Cái	1	70.800	70.800	MPL03046	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
30	<u>Vận động cổ tay các đường cơ bản</u>		Cái	1	684.000	684.000	MPL03052	VẬN ĐỘNG	1-2 TUỔI	PLUS
31	<u>Vận động cổ tay các hình cơ bản</u>		Cái	1	684.000	684.000	MPL03053	VẬN ĐỘNG	1-2 TUỔI	PLUS
32	<u>Hộp đẩy đĩa tròn theo phương ngang</u>		Cái	1	949.200	949.200	MPL03054	CẨM QUAN	2-3 TUỔI	PLUS
33	<u>Bộ vận mở đai ốc 0-3</u>		Cái	1	414.000	414.000	MPL03056	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
34	<u>Bộ vận mở bu lông 0-3</u>		Cái	1	414.000	414.000	MPL03057	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
35	<u>Đồ chơi cắt thực phẩm</u>		Cái	1	849.000	849.000	MGN0391	THCS	2-3 TUỔI	GENI
36	<u>Khung cài áo khoác</u>		Cái	1	648.000	648.000	MPL03060	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
37	<u>Khung cài khóa kéo</u>		Cái	1	648.000	648.000	MPL03061	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
38	<u>Khung cài khuy bấm</u>		Cái	1	648.000	648.000	MPL03062	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
39	<u>Khung cài nón bảo hiểm</u>		Cái	1	648.000	648.000	MPL03063	THCS	2-3 TUỔI	PLUS
40	<u>Khung cài khóa dán</u>		Cái	1	648.000	648.000	MPL03064	THCS	2-3 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ BÁN (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	BRAND
41	Hộp các loại khóa cơ		Cái	1	2.280.000	2.280.000	MPL03051	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
42	Khối gỗ xây dựng (Công Ấn Độ: Kiến trúc La Mã)		Cái	1	1.780.800	1.780.800	MPL36140	THCS	5-6 TUỔI	PLUS
43	Quả địa cầu (Đất liền & Nước)		Cái	1	1.138.800	1.138.800	MPL36201	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
44	Quả địa cầu (Luc địa)		Cái	1	1.138.800	1.138.800	MPL36202	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
45	Hình thái đất và nước		Cái	1	3.792.000	3.792.000	MPL36204	ĐỊA LÝ	5-6 TUỔI	PLUS
46	Mảnh ghép bản đồ Thế giới		Cái	1	1.276.800	1.276.800	MPL36205	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
47	Bản đồ kiểm soát – Bản đồ thế giới kèm tên		Cái	1	159.600	159.600	MPL36206	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
48	Mảnh ghép bản đồ châu Á		Cái	1	1.276.800	1.276.800	MPL36207	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
49	Bản đồ kiểm soát – Bản đồ châu Á kèm tên		Cái	1	144.000	144.000	MPL36208	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
50	Mảnh ghép bản đồ châu Âu		Cái	1	1.276.800	1.276.800	MPL36209	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
51	Bản đồ kiểm soát – Bản đồ châu Âu kèm tên		Cái	1	159.600	159.600	MPL36210	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
52	Mảnh ghép bản đồ châu Úc		Cái	1	1.276.800	1.276.800	MPL36211	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
53	Bản đồ kiểm soát – Bản đồ châu Úc kèm tên		Cái	1	159.600	159.600	MPL36212	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
54	Mảnh ghép bản đồ châu Phi		Cái	1	1.276.800	1.276.800	MPL36213	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
55	Bản đồ kiểm soát – Bản đồ châu Phi kèm tên		Cái	1	159.600	159.600	MPL36214	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ BÁN (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	BRAND
56	<u>Mảnh ghép bản đồ châu Bắc Mỹ</u>		Cái	1	1.276.800	1.276.800	MPL36215	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
57	<u>Bản đồ kiểm soát – Bản đồ châu Bắc Mỹ kèm tên</u>		Cái	1	159.600	159.600	MPL36216	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
58	<u>Mảnh ghép bản đồ châu Nam Mỹ</u>		Cái	1	1.276.800	1.276.800	MPL36217	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
59	<u>Bản đồ kiểm soát – Bản đồ châu Nam Mỹ kèm tên</u>		Cái	1	159.600	159.600	MPL36218	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
60	<u>Mảnh ghép bản đồ nước Mỹ</u>		Cái	1	1.060.800	1.060.800	MPL36219	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
61	<u>Bản đồ kiểm soát – Bản đồ nước Mỹ kèm tên</u>		Cái	1	159.600	159.600	MPL36220	ĐỊA LÝ	4-5 TUỔI	PLUS
62	<u>Lá cờ Việt Nam</u>		Cái	1	313.200	313.200	MPL36223	ĐỊA LÝ	5-6 TUỔI	PLUS
63	<u>Tủ đựng 3 mảnh ghép (không kèm mảnh ghép)</u>		Cái	1	1.317.600	1.317.600	MPL36501	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
64	<u>Mảnh ghép hình bông hoa</u>		Cái	1	343.200	343.200	MPL36502	THỰC VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
65	<u>Mảnh ghép hình cây</u>		Cái	1	343.200	343.200	MPL36503	THỰC VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
66	<u>Mảnh ghép hình lá</u>		Cái	1	343.200	343.200	MPL36504	THỰC VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
67	<u>Mảnh ghép hình rễ cây</u>		Cái	1	343.200	343.200	MPL36505	THỰC VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
68	<u>Mảnh ghép hình hạt</u>		Cái	1	343.200	343.200	MPL36506	THỰC VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
69	<u>Mảnh ghép hình quả cam</u>		Cái	1	343.200	343.200	MPL36507	THỰC VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
70	<u>Vòng đời của cây</u>		Cái	1	891.600	891.600	MPL36508	THỰC VẬT	4-5 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ BÁN (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	BRAND
71	<u>Tủ thực vật học</u>		Cái	1	3.876.000	3.876.000	MPL36509	THỰC VẬT	4-5 TUỔI	PLUS
72	<u>Thẻ thực vật học</u>		Cái	1	801.600	801.600	MPL36510	THỰC VẬT	4-5 TUỔI	PLUS
73	<u>Bảng kiểm soát danh pháp của tủ thực vật học</u>		Cái	1	242.400	242.400	MPL36511	THỰC VẬT	4-5 TUỔI	PLUS
74	<u>Hình dạng của tủ thực vật học: Thẻ danh pháp 3 phần</u>		Cái	1	229.200	229.200	MPL36512	THỰC VẬT	4-5 TUỔI	PLUS
75	<u>Mảnh ghép hình con bướm</u>		Cái	1	343.200	343.200	MPL36513	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
76	<u>Mảnh ghép hình con gà</u>		Cái	1	343.200	343.200	MPL36514	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
77	<u>Mảnh ghép hình con bọ rùa</u>		Cái	1	343.200	343.200	MPL36515	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
78	<u>Mảnh ghép hình chim cánh cụt</u>		Cái	1	343.200	343.200	MPL36516	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
79	<u>Mảnh ghép hình con ruồi</u>		Cái	1	343.200	343.200	MPL36517	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
80	<u>Mảnh ghép hình con chim</u>		Cái	1	343.200	343.200	MPL36518	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
81	<u>Mảnh ghép hình con rùa</u>		Cái	1	343.200	343.200	MPL36519	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
82	<u>Mảnh ghép hình con ong</u>		Cái	1	285.600	285.600	MPL36520	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
83	<u>Mảnh ghép hình con chuồn chuồn</u>		Cái	1	343.200	343.200	MPL36521	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
84	<u>Mảnh ghép hình con châu chấu</u>		Cái	1	285.600	285.600	MPL36522	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
85	<u>Mảnh ghép hình con ốc sên</u>		Cái	1	343.200	343.200	MPL36523	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ BÁN (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	BRAND
86	<u>Mảnh ghép hình con cá</u>		Cái	1	343.200	343.200	MPL36524	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
87	<u>Mảnh ghép hình con ngựa</u>		Cái	1	343.200	343.200	MPL36525	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
88	<u>Mảnh ghép hình con ếch</u>		Cái	1	343.200	343.200	MPL36526	ĐỘNG VẬT	3-4 TUỔI	PLUS
89	<u>Khung cài áo sơ-mi</u>		Cái	1	481.200	481.200	MPL36603	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
90	<u>Khung cài áo khoác</u>		Cái	1	534.000	534.000	MPL36604	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
91	<u>Khung thắt nơ</u>		Cái	1	534.000	534.000	MPL36605	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
92	<u>Khung thắt dây giày</u>		Cái	1	534.000	534.000	MPL36606	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
93	<u>Khung cài kim gút</u>		Cái	1	481.200	481.200	MPL36607	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
94	<u>Khung cài khuy móc</u>		Cái	1	534.000	534.000	MPL36608	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
95	<u>Khung cài khuy bấm</u>		Cái	1	534.000	534.000	MPL36609	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
96	<u>Khung dây kéo áo khoác</u>		Cái	1	481.200	481.200	MPL36610	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
97	<u>Khung cài dây nit</u>		Cái	1	519.600	519.600	MPL36611	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
98	<u>Khung cài nón bảo hiểm</u>		Cái	1	481.200	481.200	MPL36612	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
99	<u>Khung thắt dây giày</u>		Cái	1	534.000	534.000	MPL36613	THCS	3-4 TUỔI	PLUS
100	<u>Khung dán vec-rô</u>		Cái	1	534.000	534.000	MPL36614	THCS	3-4 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ BÁN (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	BRAND
101	<u>Bộ văn mờ ốc vít - set A</u>		Cái	1	721.200	721.200	MPL36618	THCS	4-5 TUỔI	PLUS
102	<u>Bộ văn mờ ốc vít - set B</u>		Cái	1	1.195.200	1.195.200	MPL36619	THCS	4-5 TUỔI	PLUS
103	<u>Gậy số</u>		Cái	1	2.216.400	2.216.400	MPL36702	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
104	<u>Thẻ số (cho gậy số)</u>		Cái	1	496.800	496.800	MPL36703	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
105	<u>Thẻ số giấy nhám</u>		Cái	1	840.000	840.000	MPL36704	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
106	<u>Thẻ số & vật đếm</u>		Cái	1	789.600	789.600	MPL36707	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
107	<u>Hộp que đếm</u>		Cái	1	1.315.200	1.315.200	MPL36711	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
108	<u>Hộp hạt Sequin</u>		Cái	1	432.000	432.000	MPL36715	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
109	<u>Bảng Sequin 10-99</u>		Cái	1	1.771.200	1.771.200	MPL36717	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
110	<u>Bảng trăm</u>		Cái	1	1.017.600	1.017.600	MPL36718	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
111	<u>Bảng kiểm soát: Bảng trăm</u>		Cái	1	201.600	201.600	MPL36719	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
112	<u>Bộ lượng hệ thập phân</u>		Cái	1	2.680.800	2.680.800	MPL36726	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
113	<u>Học cu hạt – Phân tích hệ thập phân</u>		Cái	1	2.522.400	2.522.400	MPL36727	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
114	<u>Giới thiệu tên Học cu hạt của hệ thập phân</u>		Cái	1	1.302.000	1.302.000	MPL36728	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
115	<u>Giới thiệu tên Học cu thẻ của hệ thập phân</u>		Cái	1	434.400	434.400	MPL36732	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ BÁN (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	BRAND
116	<u>Thẻ số nhỏ: 1-3000</u>		Cái	1	759.600	759.600	MPL36736	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
117	<u>Thẻ số lớn: 1-9000</u>		Cái	1	900.000	900.000	MPL36737	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
118	<u>Bảng dài cộng</u>		Cái	1	825.600	825.600	MPL36739	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
119	<u>Bảng dài trừ</u>		Cái	1	970.800	970.800	MPL36740	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
120	<u>Bảng nhân đơn vị với học cụ hạt</u>		Cái	1	723.600	723.600	MPL36741	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
121	<u>Bảng chia đơn vị với học cụ hạt</u>		Cái	1	723.600	723.600	MPL36742	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
122	<u>Hộp các phép cộng và kết quả</u>		Cái	1	1.162.800	1.162.800	MPL36743	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
123	<u>Hộp các phép trừ và kết quả</u>		Cái	1	1.356.000	1.356.000	MPL36744	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
124	<u>Hộp các phép nhân và kết quả</u>		Cái	1	1.291.200	1.291.200	MPL36745	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
125	<u>Hộp các phép chia và kết quả</u>		Cái	1	1.291.200	1.291.200	MPL36746	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
126	<u>Bảng làm việc với phép cộng</u>		Cái	1	1.833.600	1.833.600	MPL36747	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
127	<u>Bảng làm việc với phép trừ</u>		Cái	1	1.228.800	1.228.800	MPL36748	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
128	<u>Bảng làm việc với phép nhân</u>		Cái	1	1.615.200	1.615.200	MPL36749	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
129	<u>Bảng làm việc với phép chia</u>		Cái	1	1.698.000	1.698.000	MPL36750	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
130	<u>Bảng kiểm soát phép cộng</u>		Cái	1	400.800	400.800	MPL36751	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ BÁN (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	BRAND
131	<u>Phép trừ và thẻ kiểm soát</u>		Cái	1	1.411.200	1.411.200	MPL36752	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
132	<u>Bảng kiểm soát phép trừ</u>		Cái	1	498.000	498.000	MPL36753	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
133	<u>Trò chơi điểm chấm</u>		Cái	1	739.200	739.200	MPL36754	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
134	<u>Trò chơi con tem</u>		Cái	1	913.200	913.200	MPL36755	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
135	<u>Trò chơi con rắn – Phép cộng</u>		Cái	1	1.504.800	1.504.800	MPL36756	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
136	<u>Bộ hạt làm việc với bảng kiểm tra</u>		Cái	1	1.542.000	1.542.000	MPL36760	TOÁN	4-5 TUỔI	PLUS
137	<u>Trò chơi ngân hàng</u>		Cái	1	922.800	922.800	MPL36763	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
138	<u>Khung hạt thấp</u>		Cái	1	783.600	783.600	MPL36765	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
139	<u>Khung hạt cao</u>		Cái	1	1.117.200	1.117.200	MPL36766	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
140	<u>Bộ thẻ của con ki phân số</u>		Cái	1	241.200	241.200	MPL36768	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
141	<u>Con ki phân số</u>		Cái	1	2.160.000	2.160.000	MPL03231	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
142	<u>Hình tròn phân số với giá đứng</u>		Cái	1	4.021.200	4.021.200	MPL36769	TOÁN	5-6 TUỔI	PLUS
143	<u>Khối trụ có núm</u>		Cái	1	7.821.150	7.821.150	MKS 001	CẢM QUAN	3-4 TUỔI	KIDO
144	<u>Tháp hồng</u>		Cái	1	2.658.800	2.658.800	MKS 002	CẢM QUAN	3-4 TUỔI	KIDO
145	<u>Thang nâu đánh bóng</u>		Cái	1	4.081.350	4.081.350	MKS 003b	CẢM QUAN	3-4 TUỔI	KIDO

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ BÁN (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	BRAND
146	<u>Gậy dài/ Gậy đỏ</u>		Cái	1	3.841.000	3.841.000	MKS 004	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	KIDO
147	<u>Thẻ màu cơ bản/ Thẻ màu sơ cấp</u>		Cái	1	495.650	495.650	MKS 005	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	KIDO
148	<u>Thẻ màu thứ cấp</u>		Cái	1	1.368.500	1.368.500	MKS 006	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	KIDO
149	<u>Khối hình học</u>		Cái	1	3.582.250	3.582.250	MKS 007	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	KIDO
150	<u>Túi bí ẩn: Khối 3D</u>		Cái	1	187.450	187.450	MKS 008a	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	KIDO
151	<u>Túi bí ẩn: Hình 2D</u>		Cái	1	249.550	249.550	MKS 008b	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	KIDO
152	<u>Túi bí ẩn: Cùng hình dạng khác kích thước</u>		Cái	1	120.750	120.750	MKS 008c	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	KIDO
153	<u>Túi bí ẩn: Khắc hình dạng & kích thước</u>		Cái	1	112.700	112.700	MKS 008d	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	KIDO
154	<u>Bảng chạm</u>		Cái	1	2.028.600	2.028.600	MKS 009	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	KIDO
155	<u>Hộp âm thanh đánh bóng</u>		Cái	1	2.333.350	2.333.350	MKS 010a	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	KIDO
156	<u>Hộp vải chạm: Vải màu</u>		Cái	1	579.600	579.600	MKS 011a	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	KIDO
157	<u>Thẻ trong lượng</u>		Cái	1	2.028.600	2.028.600	MKS 012	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	KIDO
158	<u>Thẻ màu tam cấp</u>		Cái	1	3.163.650	3.163.650	MKS 014	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	KIDO
159	<u>Thẻ chạm</u>		Cái	1	1.153.450	1.153.450	MKS 015	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	KIDO
160	<u>Tấm nhiệt</u>		Cái	1	1.704.300	1.704.300	MKS 016b	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	KIDO

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ BÁN (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	BRAND
161	<u>Khay trình bày của Tủ hình học</u>		Cái	1	1.620.350	1.620.350	MKS 017	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	KIDO
162	<u>Tủ hình học</u>		Cái	1	7.546.300	7.546.300	MKS 018	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	KIDO
163	<u>Hình dạng của tủ hình học: Thẻ danh pháp 3 phần</u>		Cái	1	507.150	507.150	MKS 018a	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	KIDO
164	<u>Bảng kiểm soát danh pháp của tủ hình học</u>		Cái	1	182.850	182.850	MKS 018b	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	KIDO
165	<u>Thẻ hình học</u>		Cái	1	5.746.550	5.746.550	MKS 019	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	KIDO
166	<u>Mảnh ghép để vẽ</u>		Cái	1	4.135.400	4.135.400	MKS 021	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	KIDO
167	<u>Hình vuông nhị thức</u>		Cái	1	272.550	272.550	MKS 022	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	KIDO
168	<u>Hình vuông tam thức</u>		Cái	1	316.250	316.250	MKS 023	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	KIDO
169	<u>Khối nhị thức</u>		Cái	1	2.350.600	2.350.600	MKS 024	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	KIDO
170	<u>Khối tam thức</u>		Cái	1	3.395.950	3.395.950	MKS 025	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	KIDO
171	<u>Hình vuông thập thức</u>		Cái	1	2.685.250	2.685.250	MKS 026	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	KIDO
172	<u>Khối tru màu (không nướm)</u>		Cái	1	4.154.950	4.154.950	MKS 027	CẨM QUAN	3-4 TUỔI	KIDO
173	<u>Tam giác dựng hình</u>		Cái	1	3.947.950	3.947.950	MKS 028	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	KIDO
174	<u>Tam giác dựng hình màu xanh dương</u>		Cái	1	853.300	853.300	MKS 029	CẨM QUAN	5-6 TUỔI	KIDO
175	<u>Bình nhiệt</u>		Cái	1	6.840.200	6.840.200	MKS 030	CẨM QUAN	4-5 TUỔI	KIDO

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ BÁN (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	BRAND
176	<u>Lo nẽm</u>		Cái	1	770.500	770.500	MKS 031	CẢM QUAN	4-5 TUỔI	KIDO
177	<u>Lo ngửi</u>		Cái	1	1.434.050	1.434.050	MKS 032	CẢM QUAN	4-5 TUỔI	KIDO
178	<u>Hình xếp chồng</u>		Cái	1	1.997.550	1.997.550	MKS 033	CẢM QUAN	5-6 TUỔI	KIDO
179	<u>Các hình đồng tâm</u>		Cái	1	923.450	923.450	MKS 034	CẢM QUAN	5-6 TUỔI	KIDO
180	<u>Tiếng Việt Chữ cái giấy nhám - chữ viết tay</u>		Cái	1	1.982.600	1.982.600	Z 077	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	KIDO
181	<u>Tiếng Việt Chữ cái di động - chữ viết tay</u>		Cái	1	3.930.700	3.930.700	Z 079	NGÔN NGỮ	5-6 TUỔI	KIDO
182	<u>Tiếng Việt Chữ cái di động - chữ in</u>		Cái	1	3.930.700	3.930.700	Z 080	NGÔN NGỮ	5-6 TUỔI	KIDO
183	<u>Thảm cho bảng chữ cái di động</u>		Cái	1	164.450	164.450	MKA 703	NGÔN NGỮ	5-6 TUỔI	KIDO
184	<u>Khối kí hiệu ngữ pháp 3D</u>		Cái	1	3.328.100	3.328.100	MKL 352b	NGÔN NGỮ	4-5 TUỔI	KIDO
185	<u>Mảnh vải bít mắt</u>		Cái	1	118.450	118.450	MKA 701	CẢM QUAN	3-4 TUỔI	KIDO
186	<u>Bảng cứng/ Tấm đệm cho Mảnh ghép để vẽ</u>		Cái	1	404.800	404.800	MKA 704	CẢM QUAN	4-5 TUỔI	KIDO
187	<u>Giấy màu cho Mảnh ghép để vẽ (không kèm khay đựng)</u>		Cái	1	221.950	221.950	MKA 705	CẢM QUAN	4-5 TUỔI	KIDO
188	<u>Giá đựng 3 bút chì</u>		Cái	1	236.900	236.900	MKA 707	CẢM QUAN	4-5 TUỔI	KIDO
189	<u>Lo đựng bút chì màu (set 11 lo) – Không kèm bút chì</u>		Cái	1	819.950	819.950	MKA 708	CẢM QUAN	4-5 TUỔI	KIDO
190	<u>Khay đựng giấy cho mảnh ghép để vẽ</u>		Cái	1	133.400	133.400	MKA 717	CẢM QUAN	4-5 TUỔI	KIDO

STT	TÊN SẢN PHẨM	HÌNH ẢNH	ĐVT	SỐ LƯỢNG	GIÁ BÁN (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)	MÃ SP	LĨNH VỰC	ĐỘ TUỔI	BRAND
-----	--------------	----------	-----	----------	---------------	------------------	-------	----------	---------	-------

Ghi chú:

Giá trên đã bao gồm 5% thuế GTGT

Bảng báo giá chỉ áp dụng trong vòng 10 ngày kể từ ngày khách hàng nhận báo giá

Thời gian giao hàng: tùy theo yêu cầu và tính chất từng đơn hàng

Nội thành TP. HCM: 2-3 ngày làm việc

Ngoại thành TP.HCM: 3-6 ngày làm việc

Phí vận chuyển (Trừ nội thất và Bộ vận động ngoài trời):

Đơn hàng từ 5 triệu: Hỗ trợ phí vận chuyển, nhưng không vượt quá 3% giá trị đơn hàng.

Đơn hàng dưới 5 triệu: Hỗ trợ 50% phí vận chuyển, nhưng không vượt quá 3% giá trị đơn hàng.